

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01192**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật về công chứng, chứng thực**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988				9	10.0				10.0		9.9
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991				9	9.5				10.0		9.7
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000				9	9.5				10.0		9.7
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990				9.5	9.5				10.0		9.8
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003				9.5	10.0				10.0		9.9
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006				9.5	10.0				8.0		8.7
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993				9.5	9.5				10.0		9.8
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989				10	10.0				10.0		10.0
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988				10	10.0				10.0		10.0
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969				10	10.0				10.0		10.0
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990				10	10.0				10.0		10.0
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976				5	5.0				10.0		8.0
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974				10	10.0				10.0		10.0

Châu Đốc, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Hoàng Nhu